

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HSST

Ngày: 21/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Tuyết Hạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Trần Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 11/01/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ái Q (Q lùn), sinh năm: 1984, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp N 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê (Bóc vác); Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Con ông: Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1967 và bà Phạm Thị H, sinh năm: 1959; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 09 anh chị em; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm: 1989; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 28/4/2020 đến ngày 05/5/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh H2, sinh năm: 1985 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố 6, phường P quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1942 và bà Nguyễn Thị T (Chết); Bị cáo là con thứ 06 trong gia đình có 07 anh chị em; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Xuân H3, sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 28/4/2020 đến ngày 05/5/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Họ và tên: Nguyễn Thái T, sinh năm: 1991 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông: Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị Bích Th, sinh năm: 1971; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh em; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 28/4/2020 đến ngày 05/5/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4. Họ và tên: Nguyễn Minh H3, sinh năm: 1998 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Con ông: Nguyễn Chí H4, sinh năm: 1968 và bà Vũ Thị Thanh L, sinh năm: 1970; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 04 anh em; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 28/4/2020 đến ngày 05/5/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

5. Họ và tên: Trần Thanh T5 (T), sinh năm: 1991 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Con ông: Trần Văn H4, sinh năm: 1955 và bà Phạm Thị S, sinh năm: 1958; Bị cáo là con thứ 07 trong gia đình có 08 anh chị em; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm: 1993; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 28/4/2020 đến ngày 05/5/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

6. Họ và tên: Đoàn Minh T6 (M), sinh năm: 1999 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Điện lạnh; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông: Đoàn Văn Ph, sinh năm: 1977 và bà Trần Thị Hoàng L2, sinh năm: 1978; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 28/4/2020 đến ngày 05/5/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

7. Họ và tên: **Nguyễn T7 (C)**, sinh năm: 1991 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1962 và bà Phạm Thị Thúy M, sinh năm: 1964; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 03 chị em; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Kiều C1, sinh năm: 1994; Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 28/4/2020 đến ngày 05/5/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Bùi Đình L3**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Đoàn Văn Ph**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Nguyễn Thanh M1**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh **Nguyễn Trung Tr1**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

** Người làm chứng:*

1. Anh **Đỗ Văn H5**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt, còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 26/4/2020, tại đồi đá Soklu thuộc Ấp N, xã Q, huyện T, Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang 01 tụ điểm đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền, bắt giữ đối tượng Nguyễn Thanh H2 (Sinh năm 1985, trú tại: Ấp N, xã Q, huyện T). Ngoài ra, còn một số đối tượng khác đã chạy thoát khi bị lực lượng Công an phát hiện và ập vào bắt giữ. Công an huyện Thống Nhất lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thanh H2, thu giữ tang vật gồm: số tiền 1.100.000 đồng trên người của Nguyễn Thanh H2, 02 (hai) con gà đá, 01 (một) tấm nhựa mica, 01 (một) cân loại 5kg, 10 (mười) cuộn băng keo, 02 (hai) cặp cựa sắt, 06 (sáu) xe mô tô các loại. Sau đó, Nguyễn Thái T, sinh năm 1991; Nguyễn Minh H3, sinh năm 1998; Đoàn Minh T6, sinh năm 1999; Nguyễn T7, sinh

năm 1991; Nguyễn Ái Q, sinh năm 1984; Trần Thanh T5, sinh năm 1991 (cùng trú tại: ấp Nguyễn Huệ, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất) đến Công an xã Quang Trung và Công an huyện Thống Nhất đầu thú về hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền. (Bút lục số 63-80)

Quá trình điều tra xác định được:

- Địa điểm đánh bạc: thuộc đồi đá Soklu thuộc Ấp N 2, xã Q, huyện T do Nguyễn Ái Q hện các con bạc đến. (Bút lục 65 -70)

- Công cụ, phương tiện dùng để đá gà: 01 (một) tấm nhựa mica để ngăn và nhử gà, 01 (một) cái cân để xác định trọng lượng của gà, 10 (mười) cuộn băng keo để băng cựa sắt vào chân gà; 02 con gà, trong đó: 01 (một) con của Đoàn Minh T6, 01 (một) con của Nguyễn Thanh H2. (Bút lục 145-151, 148-164, 217)

- Gà của Đoàn Minh T6 do Nguyễn T7 băng cựa và thả gà; Gà của Nguyễn Thanh H2 do Hoàng băng cựa, thả gà. Cựa sắt do Nguyễn T7, Nguyễn Thanh H2 chuẩn bị. (Bút lục số 158-164, 202-208)

- Nguyễn Ái Q là người đứng ra làm trọng tài, chuẩn bị công cụ gồm 01 (một) tấm nhựa mica, 01 (một) cái cân, 10 (mười) cuộn băng keo và dùng điện thoại liên hệ, cấp kèo cho 02 nhóm góp tiền lại để đặt cược với nhau, tổng số tiền cược là 6.000.000 đồng, mỗi bên đặt cược 3.000.000 đồng và thu 10% số tiền bên thắng cược, cụ thể như sau:

+ Nhóm 1 gồm: Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Thái T, Nguyễn Minh H3 và Trần Thanh T5. Trong đó, Nguyễn Thanh H2 góp 800.000 đồng, Nguyễn Thái T góp 800.000 đồng (Thạch khai nhận mang theo 700.000 đồng nếu thua thì mượn của những con bạc khác để trả cho đủ 800.000 đồng), Nguyễn Minh H3 góp 700.000 đồng, Trần Thanh T5 góp 700.000 đồng. (Bút lục số 158-162, 172-176, 188-192, 231-135)

+ Nhóm 2 gồm: Đoàn Minh T6, Nguyễn T7 và 01 đối tượng tên Dài (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) góp tiền, trong đó: Nguyễn T7 góp 200.000 đồng, Đoàn Minh T6 góp 300.000 đồng, đối tượng tên Dài (chưa làm rõ được nhân thân, lý lịch) theo Đoàn Minh T6 và Nguyễn T7 khai nhận Dài góp số tiền còn lại là 2.500.000 đồng. (Bút lục số 202-207, 217-222)

- Cách thức đánh bạc như sau: Khi 02 con gà được băng cựa xong thì trọng tài là Nguyễn Ái Q sử dụng tấm nhựa chặn giữa 02 con gà và hô từ 1, 2, 3 để hai bên thả gà ra đá, 02 con gà đá nhau con nào bỏ chạy hoặc chết thì con còn lại thắng. Khi 02 con gà đang đá nhau thì lực lượng Công an ập vào bắt quả tang nên chưa xác định được thắng thua. (Bút lục số 158-162, 172-176, 188-192, 202-207, 217-222, 231-235)

Như vậy, các bị cáo Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Thái T, Nguyễn Minh H3, Nguyễn T7, Đoàn Minh T6 và Trần Thanh T5 đánh bạc với nhau dựa trên kết quả thắng thua giữa 02 con gà đá nhau với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Ái Q, Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Thái T, Nguyễn Minh H3, Nguyễn T7, Đoàn Minh T6 và Trần Thanh T5 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. (Bút lục số 158-162, 172-176, 188-192, 202-207, 217-222, 231-235, 326-333, 379-392)

* Bản cáo trạng số: 05/CT.VKS-TN ngày 24/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Q, Hoàng, Thạch, Hiếu, Tuấn, Thắng, Tuyên về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ái Q từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; các bị cáo Nguyễn Thanh H2; Nguyễn Thái T; Nguyễn Minh H3; Trần Thanh T5; Đoàn Minh T6; Nguyễn T7 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

** Vật chứng của vụ án:*

- Số tiền 3.500.000 đồng là tiền các bị cáo dùng đánh bạc được thu giữ trong quá trình bắt quả tang và do các bị cáo tự nguyện giao nộp (Nguyễn Thái T nộp 800.000 đồng, Nguyễn Minh H3 nộp 700.000 đồng, Trần Thanh T5 nộp 700.000 đồng, Đoàn Minh T6 nộp 300.000 đồng, Nguyễn T7 nộp 200.000 đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đề nghị tịch thu sung công quỹ. (Bút lục số 63-80, 313-316)

- Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh H2 (trong số tiền 1.100.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang) không đủ căn cứ xác định H2 dùng để đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H2. (Bút lục số 313-316)

- 02 con gà đá, mỗi con nặng khoảng 1,2 kg đã chết sau khi bắt quả tang, không còn giá trị sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiêu hủy. (Bút lục số 313-316)

- 01 cái cân loại 05 kg, 01 tấm nhựa mica, 10 cuộn băng keo, 02 cặp cựa sắt các bị cáo sử dụng để làm công cụ, phương tiện đánh bạc, không còn giá trị sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đề nghị tịch thu tiêu hủy. (Bút lục số 313-316)

- 01 xe mô tô biển số 60U7-0966 do Đỗ Văn H5 (sinh năm 1981, trú tại: Ấp N, xã Q, huyện T) sử dụng để đi đến địa điểm đánh bạc. Quá trình điều tra xác định Đỗ Văn H5 chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc. Chủ xe là anh Đỗ Văn L, sinh năm 1979 (là anh ruột của Đỗ Văn H5, hiện đã chết). Xe có giấy tờ hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho Đỗ Văn H5. (Bút lục số 303-312)

- 01 xe mô tô biển số 60U1-8030 do bị cáo Nguyễn Minh H3 sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc. Chủ xe là Nguyễn Thanh M1 (Sinh năm 1995, trú tại: Ấp N 2, xã Q, huyện T, là anh ruột của Hiếu), xe do M1 mua lại của người khác. Ngày 26/04/2020, Hiếu mượn xe M1 nói là đi uống cà phê, M không biết H3 sử dụng đi đánh bạc. Xe có giấy tờ hợp lệ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chủ phương tiện. (Bút lục số 303-312)

- 01 xe mô tô biển số 60X1- 0080 do bị cáo Đoàn Minh T6 sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc. Chủ xe là Đoàn Văn Ph (sinh năm 1977, trú tại: Ấp N 2, xã Q, huyện T, là bố của Đoàn Minh T6) Ngày 26/04/2020, T6 mượn xe nói là đi chơi, ông Ph không biết T6 sử dụng đi đánh bạc. Xe có giấy tờ hợp lệ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chủ phương tiện. (Bút lục số 303-312)

- 01 xe mô tô biển số 60B7-270.33 là của bị cáo Nguyễn Thái T sử dụng làm phương tiện chở Nguyễn Thanh H2 và 01 con gà đá đi đến địa điểm đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đề nghị tịch thu sung công quỹ. (Bút lục số 313-316)

- 01 xe mô tô BS: 60L9-4523 do bị cáo Nguyễn Ái Q sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc. Q khai xe mô tô BS: 60L9-4523 được người khác cho để đi làm, giấy đăng ký xe hiện bị thất lạc. Do đó, xe không có giấy tờ hợp lệ và là phương tiện sử dụng để thực hiện tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đề nghị tịch thu sung công quỹ. (Bút lục số 313-316)

- 01 xe mô tô BS: 60L3-9631 do đối tượng Dài sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc. Đứng tên chủ sở hữu xe là Phạm Lê H (sinh năm 1982, trú tại: 62/68 đường Cách mạng tháng 8, P. Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Chị H cho biết đã bán xe mô tô 60L3-9631 từ năm 2008. Do chưa làm việc được với đối tượng tên D để làm rõ nguồn gốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục xác minh, điều tra. (Bút lục số 258-260)

- 06 điện thoại di động gồm: 01 ĐTDĐ hiệu Coolpad màu đỏ đen, số sim 0365.835.450 của bị cáo Nguyễn Ái Q; 01 ĐTDĐ hiệu Vivo 1819 màu xanh, số sim 0975.400.592 của bị cáo Nguyễn Thanh H2; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 210 màu đen, số sim 0963.533.548 của bị cáo Nguyễn Thái T; 01 ĐTDĐ hiệu Apple, loại Iphone 6, màu trắng, số sim 0355.606.956 của bị cáo Nguyễn T7; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 230 màu đen, số sim 0396.007.225 của bị cáo Đoàn Minh T6; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 màu đen, số sim 0397.481.229 của bị cáo Trần Thanh T5 do các bị cáo tự nguyện giao nộp. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau để cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đề nghị tịch thu sung công quỹ. (Bút lục số 313-316)

* *Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Các bị cáo đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, xét lời khai của các bị cáo là

phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 26/4/2020, tại đồi đá Soklu thuộc Ấp N 2, xã Q, huyện T, Nguyễn Ái Q chuẩn bị 01 tấm nhựa mica, 01 cân loại 5kg, 10 cuộn băng keo và làm trọng tài để Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Thái T, Nguyễn Minh H3, Nguyễn T7, Đoàn Minh T6 và Trần Thanh T5 dùng 02 con gà của Nguyễn Thanh H2 và Đoàn Minh T6 đánh bạc với nhau dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 6.000.000 đồng. Trong đó: Nguyễn Thanh H2 dùng 800.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Thái T dùng 700.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Minh H3 dùng 700.000 đồng để đánh bạc, Trần Thanh T5 dùng 800.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn T7 dùng 200.000 đồng để đánh bạc, Đoàn Minh T6 dùng 300.000 đồng để đánh bạc và đối tượng Dài dùng 2.500.000 đồng để đánh bạc. Khi 02 con gà đang đá thì Lực lượng Công an xã Quang Trung và Công an huyện Thống Nhất ập vào bắt quả tang, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Hành vi các bị cáo Nguyễn Ái Q, Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Thái T, Nguyễn Minh H3, Nguyễn T7, Đoàn Minh T6, Trần Thanh T5 đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng; đánh bạc trái phép là tệ nạn của xã hội nên Nhà nước ta nghiêm cấm. Vì lòng tham, muốn tước đoạt tiền của nhau nên các bị cáo đã tham gia đánh bạc. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng. Nhằm ngăn chặn và răn đe phòng ngừa chung cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt, chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước.

[2] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không.

Đối với đối tượng tên Dài cùng góp số tiền 2.500.000 đồng với Đoàn Minh T6, Nguyễn T7 để đánh bạc với các bị cáo Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Thái T, Nguyễn Minh H3, Trần Thanh T5. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành xác minh, điều tra nhưng hiện chưa rõ nhân thân, lý lịch và đặc điểm nhận dạng. Các bị cáo Nguyễn Ái Q, Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Thái T, Nguyễn Minh H3, Nguyễn T7, Đoàn Minh T6, Trần Thanh T5 đều khai nhận có đối tượng Dài tham gia góp số tiền 2.500.000 đồng nhưng không biết được tên, địa chỉ cụ thể vì chỉ gặp vài lần. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tách hành vi của đối tượng này tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật. (Bút lục 313-316)

Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, số tiền đưa vào đánh bạc không lớn nên cũng không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

mà nên phạt tiền các bị cáo, cũng đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo để các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình. Nhằm cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cũng xem xét số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc nhiều hơn sẽ chịu trách nhiệm hình sự cao hơn.

[3] Về biện pháp Tư pháp:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên xử tịch thu, sung công số tiền và đồ vật là:

- Số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) các bị cáo đánh bạc trái phép;

- 01 xe mô tô biển số 60B7-270.33 là xe của bị cáo Nguyễn Thái T sử dụng làm phương tiện chở Nguyễn Thanh H2 01 con gà đá đi đến địa điểm đánh bạc; 01 xe mô tô biển số 60L9-4523 là xe của bị cáo Nguyễn Ái Q sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc;

- 06 điện thoại di động gồm: 01 ĐTDĐ hiệu Coolpad màu đỏ đen, số sim 0365.835.450 của bị cáo Nguyễn Ái Q; 01 ĐTDĐ hiệu Vivo 1819 màu xanh, số sim 0975.400.592 của bị cáo Nguyễn Thanh H2; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 210 màu đen, số sim 0963.533.548 của bị cáo Nguyễn Thái T; 01 ĐTDĐ hiệu Apple, loại Iphone 6, màu trắng, số sim 0355.606.956 của bị cáo Nguyễn T7; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 230 màu đen, số sim 0396.007.225 của bị cáo Đoàn Minh T6; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 màu đen, số sim 0397.481.229 của bị cáo Trần Thanh T5 là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc để cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy công cụ sử dụng để đánh bạc gồm: 01 cái cân, 01 tấm nhựa mica, 10 cuộn băng keo, 02 cặp cựa sắt không còn giá trị sử dụng

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ái Q, Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Thái T, Nguyễn Minh H3, Nguyễn T7, Đoàn Minh T6, Trần Thanh T5 đã phạm vào tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Ái Q: Số tiền 25.000.000 đồng. (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Các bị cáo Nguyễn Thanh H2; Nguyễn Thái T; Nguyễn Minh H3; Nguyễn T7; Đoàn Minh T6; Trần Thanh T5 mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

* *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106- Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tiền và đồ vật:

- + Số tiền 3.500.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc;

+ 01 xe mô tô biển số 60B7-270.33 là xe của bị cáo Nguyễn Thái T sử dụng làm phương tiện chở Nguyễn Thanh H2 01 con gà đá đi đến địa điểm đánh bạc; 01 xe mô tô biển số 60L9-4523 là xe của bị cáo Nguyễn Ái Q sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc;

+ 06 điện thoại di động gồm: 01 ĐTDĐ hiệu Coolpad màu đỏ đen, số sim 0365.835.450 của bị cáo Nguyễn Ái Q; 01 ĐTDĐ hiệu Vivo 1819 màu xanh, số sim 0975.400.592 của bị cáo Nguyễn Thanh H2; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 210 màu đen, số sim 0963.533.548 của bị cáo Nguyễn Thái T; 01 ĐTDĐ hiệu Apple, loại Iphone 6, màu trắng, số sim 0355.606.956 của bị cáo Nguyễn T7; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 230 màu đen, số sim 0396.007.225 của bị cáo Đoàn Minh T6; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 màu đen, số sim 0397.481.229 của bị cáo Trần Thanh T5 là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc để cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy công cụ sử dụng để đánh bạc gồm: 01 cái cân, 01 tấm nhựa mica, 10 cuộn băng keo, 02 cặp cựa sắt không còn giá trị sử dụng

* *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, người làm chứng;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Châu Ngọc Hà